

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QP XANH

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐQT

ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư QP Xanh)

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng	3
Điều 2. Các từ viết tắt	3
Điều 3. Giải thích từ ngữ	4
Điều 4. Nguyên tắc công bố thông tin	5
Điều 5. Ngôn ngữ công bố thông tin	6
Điều 6. Phương tiện công bố thông tin	6
Điều 7. Tạm hoãn công bố thông tin	7
CHƯƠNG II. NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN	7
Điều 8. Lưu đồ thực hiện	7
Điều 9. Các nội dung công bố thông tin	9
CHƯƠNG III. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM	9
Điều 10. Trách nhiệm phối hợp giữa người công bố thông tin và các phòng liên quan	9
Điều 11. Xử lý vi phạm về công bố thông tin	9
Điều 12. Thẩm quyền xử lý vi phạm	9
CHƯƠNG IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	10
Điều 13. Triển khai thực hiện	10
Điều 14. Hiệu lực thi hành	10
PHỤ LỤC 1: CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY	11
PHỤ LỤC 2: CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC	27

584
TY
ÂN
U
NI
CY

nh

nh

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, được sửa đổi, bổ sung năm 2025 ("*Luật Doanh nghiệp*") và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, được sửa đổi, bổ sung năm 2024 ("*Luật Chứng khoán*") và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư QP Xanh ("*Công ty*").

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế Công bố thông tin ("*Quy chế*") quy định về việc công bố thông tin của Công ty trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Đồng thời, quy định việc phối hợp giữa các Phòng/bộ phận/cá nhân thuộc Công ty và các đối tượng khác trong việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin, đảm bảo tính chính xác, đầy đủ, minh bạch của các thông tin công bố.

Trường hợp các quy định trong Quy chế này không phù hợp, mâu thuẫn, trái với quy định pháp luật (bao gồm trường hợp pháp luật có thay đổi mà Quy chế này chưa được sửa đổi, bổ sung), Công ty sẽ căn cứ theo quy định pháp luật để áp dụng.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Người thực hiện công bố thông tin, bộ phận công bố thông tin và các phòng ban liên quan đến nghĩa vụ công bố thông tin của Công ty;
- b) Người nội bộ của Công ty và người có liên quan của người nội bộ;
- c) Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;
- d) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác thuộc đối tượng công bố thông tin hoặc có liên quan đến hoạt động công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

Điều 2. Các từ viết tắt.

- Công ty : Công ty Cổ phần Đầu tư QP Xanh.
- UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- IDS PRO : Hệ thống thông tin của UBCKNN.
- SGDCK/HNX : Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- CIMS : Hệ thống quản lý tài liệu điện tử thuộc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
- VSDC : Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam
- TTCKVN : Thị trường Chứng khoán Việt Nam
- CBTT : Công bố thông tin
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- KTT : Kế toán trưởng
- BCTC : Báo cáo tài chính
- CĐL : Cổ đông lớn
- CPQ : Cổ phiếu quỹ
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông.
- GCNĐKDN : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
- CTĐC : Công ty đại chúng
- NY : Niêm yết
- NNB : Người nội bộ
- NCLQ : Người có liên quan

Điều 3. Giải thích từ ngữ.

1. Người nội bộ của Công ty bao gồm:
 - Chủ tịch Hội đồng Quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị;
 - Người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc;
 - Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng;
 - Các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
 - Thư ký Công ty, người phụ trách quản trị Công ty, người được ủy quyền công bố thông tin.
2. Người có liên quan: Là cá nhân, tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:
 - a) Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp đó;
 - b) Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó;



h

h

- c) Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;
- d) Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, vợ chồng, bố vợ, mẹ vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;
- e) Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia.
- f) Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
3. Ngày công bố thông tin: Là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện công bố thông tin quy định tại Điều 6 Quy chế này.
4. Ngày báo cáo về việc công bố thông tin: Là ngày gửi fax, gửi qua thư điện tử, ngày thông tin được tiếp nhận trên hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, phương tiện công bố thông tin của SGDCK hoặc ngày UBCKNN, SGDCK nhận được văn bản báo cáo tùy theo thời điểm nào đến trước.
5. Đối với tài liệu dưới dạng văn bản: Văn bản hợp lệ là bản chính hoặc bản sao hợp lệ.
Yêu cầu của văn bản hợp lệ:
- Đối với văn bản của cá nhân: Văn bản có họ tên và chữ ký của cá nhân.
 - Đối với văn bản của tổ chức: Văn bản có xác nhận của người có thẩm quyền bao gồm: họ tên, chức vụ, chữ ký của người có thẩm quyền, đóng dấu (nếu có).
6. Bản scan văn bản dùng CBTT: Phải có đầy đủ nội dung theo quy định đối với văn bản hợp lệ.
7. Dữ liệu điện tử dùng CBTT: Là dữ liệu có định dạng word/excel/pdf (word/excel sử dụng bảng mã Unicode).
8. Người thực hiện công bố thông tin: Là người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được ủy quyền công bố thông tin. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời và đầy đủ về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố.
9. Tổ chức kiểm toán được chấp thuận: Là tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo quy định của Luật Chứng khoán và pháp luật về kiểm toán độc lập.

Điều 4. Nguyên tắc công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật. Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm: Căn cước, Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, thư điện tử, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng, mã

số giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ chỉ được thực hiện nếu cá nhân đó đồng ý.

2. Đối tượng công bố thông tin theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quy chế này phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và Công ty về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, đối tượng công bố thông tin phải công bố kịp thời, đầy đủ nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.
3. Cá đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quy chế này khi CBTT phải đồng thời báo cáo UBCKNN và SGDCK 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản báo cáo về việc công bố thông tin bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản báo cáo không bao gồm thông tin cá nhân để UBCKNN và SGDCK thực hiện công khai thông tin.
4. Khi công bố thông tin, đối tượng công bố thông tin theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quy chế này phải đồng thời báo cáo UBCKNN và SGDCK về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định.

Điều 5. Ngôn ngữ công bố thông tin.

1. Ngôn ngữ thông tin công bố trên thị trường chứng khoán là tiếng Việt, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam công bố thông tin bằng tiếng Việt và/hoặc tiếng Anh.
3. Ngôn ngữ thông tin công bố tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư 68/2024/TT-BTC, cụ thể:
 - a) Tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn công bố thông tin định kỳ đồng thời bằng tiếng Anh kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025;
 - b) Tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn công bố thông tin bất thường, công bố thông tin theo yêu cầu và công bố thông tin về các hoạt động khác của công ty đại chúng đồng thời bằng tiếng Anh kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026;
 - c) Công ty đại chúng không thuộc đối tượng quy định tại điểm a, b khoản này công bố thông tin định kỳ đồng thời bằng tiếng Anh kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

Điều 6. Phương tiện công bố thông tin.

Các thông tin được công bố theo ít nhất 1 trong các hình thức sau:

STT	Đối tượng tiếp nhận	Phương tiện CBT
1	Công ty	Chuyên mục về Quan hệ cổ đông (nhà đầu tư) trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. (*)
2	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước – IDS Pro
3	Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội	Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội – Hệ thống CIMS
4	Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam	Trang thông tin điện tử của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5	Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật trong một số trường hợp	Báo in, Báo điện tử

(*) Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ, Công ty vẫn thực hiện công bố thông tin trên Chuyên mục về Quan hệ cổ đông trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật vào ngày làm việc liền sau ngày nghỉ, ngày lễ.

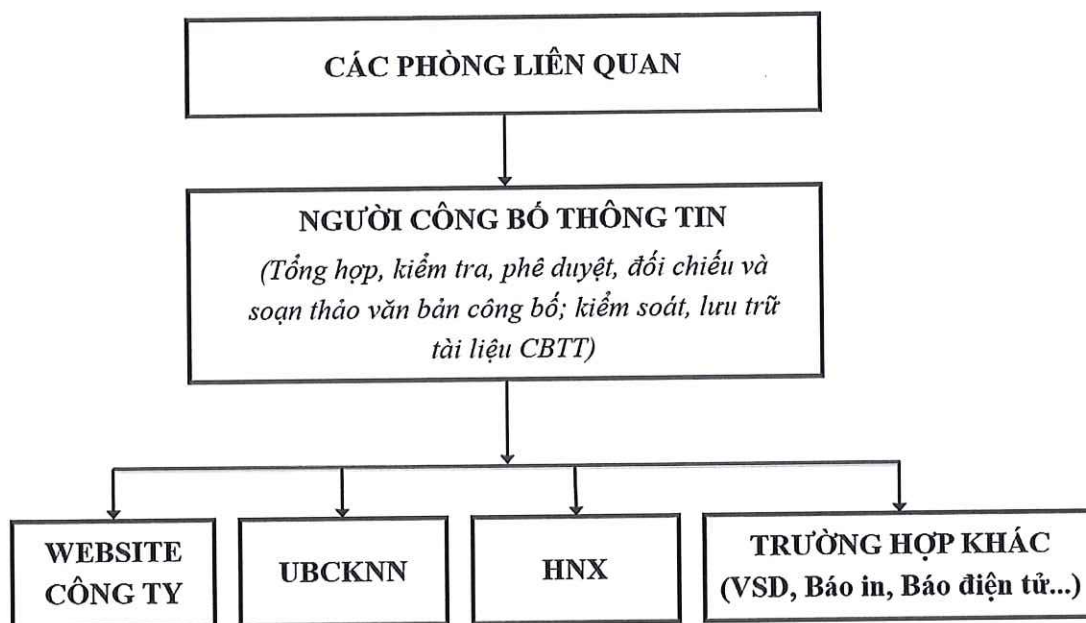
Điều 7. Tạm hoãn công bố thông tin

1. Công ty được tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng như: Thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh và các lý do bất khả kháng khác.
2. Công ty báo cáo UBCKNN, SGDCK về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện (trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin), đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.
3. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, Công ty có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

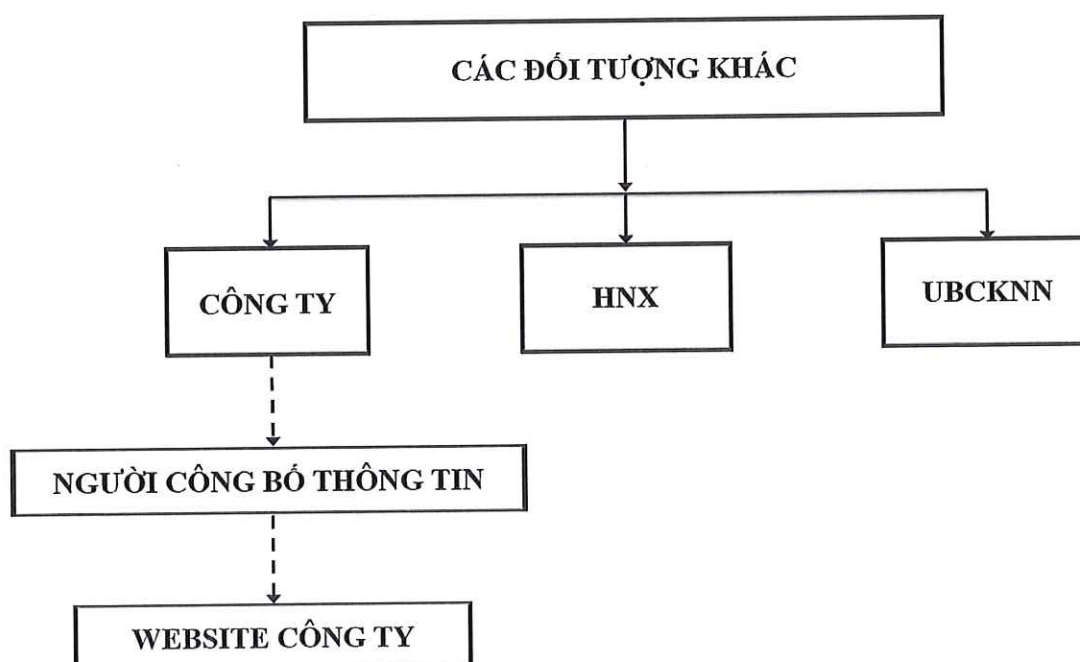
CHƯƠNG II. NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 8. Lưu đồ thực hiện

1. Áp dụng đối với các phòng liên quan theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 1 Quy chế này.



2. Áp dụng đối với các đối tượng khác (**).



Ghi chú: —>: Gửi trực tiếp Công ty, UBCKNN và HNX

- - -> : Người công bố thông tin tiếp nhận thông tin từ đối tượng khác thực hiện rà soát và công bố lên Website công ty.

(**) Đối tượng khác là Người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ, cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

Điều 9. Các nội dung công bố thông tin

Chi tiết theo Phụ lục đính kèm Quy chế này.

CHƯƠNG III. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 10. Trách nhiệm phối hợp giữa người công bố thông tin và các phòng liên quan

1. Người công bố thông tin chịu trách nhiệm về thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của Công ty với UBCKNN, SGDC, nhà đầu tư và những người có liên quan khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.
2. Người công bố thông tin trong phạm vi chức năng của mình tiếp nhận, xử lý các thông tin từ các phòng/bộ phận chức năng cung cấp các thông tin. Trường hợp phòng/bộ phận chức năng chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời của các thông tin cung cấp cho người công bố thông tin.
3. Đối với những thông tin bất thường, thông tin cung cấp theo yêu cầu phải công bố theo quy định, các phòng/ban liên quan (nơi phát sinh thông tin cần cung cấp) có trách nhiệm cung cấp thông tin cho người công bố thông tin trong vòng 12 giờ kể từ khi phát sinh sự kiện liên quan đến công bố thông tin.
4. Người công bố thông tin phải giám sát việc công bố thông tin và báo cáo Hội đồng quản trị kết quả thực hiện.

Điều 11. Xử lý vi phạm về công bố thông tin

1. Các đối tượng được quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 1 Quy chế này có hành vi vi phạm các quy định tại Quy chế này, vi phạm các quy định của pháp luật gây thiệt hại cho Công ty liên quan đến việc thực hiện, quản lý hoạt động công bố thông tin thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.
2. Tổng giám đốc có quyền đưa ra các hình thức xử lý vi phạm phù hợp với chức năng và quyền hạn của mình đối với các trường hợp vi phạm về Quy chế công bố thông tin này.
3. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng, vượt quá thẩm quyền của Tổng giám đốc, Tổng giám đốc sẽ báo cáo Hội đồng quản trị xử lý vi phạm theo quy định.

Điều 12. Thẩm quyền xử lý vi phạm

1. Đối với vi phạm phát sinh từ người công bố thông tin: Việc xử lý vi phạm sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật và thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

- Đối với vi phạm phát sinh từ cá nhân trực thuộc phòng/ban: Việc xử lý vi phạm sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật và thẩm quyền của Tổng giám đốc.

CHƯƠNG IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Triển khai thực hiện

- Căn cứ vào nội dung Quy chế, các đối tượng có liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện.
- Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến nghĩa vụ CBTT chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế thì những quy định pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh nghĩa vụ công bố thông tin của các đối tượng có nghĩa vụ CBTT liên quan.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

- Quy chế này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.
- Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này do HĐQT quyết định.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



PHẠM TỰ TRỌNG

PHỤ LỤC 1: CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY

STT	NỘI DUNG	THỜI HẠN CBTT/BÁO CÁO	ĐƠN VỊ TIẾP NHẬN CBTT/ BẢO CÁO	CHI TIẾT
I	Công bố thông tin định kỳ			
1.	BCTC quý	- Tổ chức niêm yết phải công bố BCTC quý trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý. Tổ chức niêm yết cổ phiếu, công ty đại chúng quy mô lớn công bố báo cáo tài chính quý được soát xét (nếu có) trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc quý. - Trường hợp tổ chức niêm yết cổ phiếu, công ty đại chúng quy mô lớn là công ty mẹ của tổ chức khác hoặc là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng phải giải trình nguyên nhân phát sinh các sự kiện quy định tại khoản 4 Điều 14 Thông tư 96/2020/TT-BTC trên cơ sở báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính hợp nhất.	UBCKNN HNX Website Công ty	- Công văn CBTT - BCTC quý hoặc BCTC quý đã được soát xét (nếu có). - Giải trình nguyên nhân nếu xảy ra các trường hợp sau: - Lợi nhuận sau thuế TNDN tại BC KQHĐKD kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước; - Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại; - Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại. Trường hợp tổ chức niêm yết cổ phiếu, công ty đại chúng quy mô lớn là công ty mẹ của tổ chức khác hoặc đồng thời là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng phải giải trình nguyên nhân phát sinh các sự kiện quy định tại khoản 4 Điều 14 Thông tư 96/2020/TT-BTC trên cơ sở báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính hợp nhất.

STT	NỘI DUNG	THỜI HẠN CBTT/BÁO CÁO	ĐƠN VỊ TIẾP NHẬN CBTT/BÁO CÁO	CHI TIẾT
2.	BCTC bán niên đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận	Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính. Trường hợp tổ chức niêm yết cổ phiếu, công ty đại chúng quy mô lớn là công ty mẹ của tổ chức khác hoặc là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng phải công bố BCTC bán niên đã được soát xét trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng tối đa không quá 60 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.	UBCKNN HNX Website Công ty	- Công văn CBTT - BCTC bán niên đã được soát xét - Giải trình nguyên nhân nếu xảy ra các trường hợp sau: + Lợi nhuận sau thuế TNDN tại BC KQHĐKD kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước; + Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại; + Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại. Trường hợp tổ chức niêm yết cổ phiếu, công ty đại chúng quy mô lớn là công ty mẹ của tổ chức khác hoặc đồng thời là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng phải giải trình nguyên nhân phát sinh các sự kiện quy định tại khoản 4 Điều 14 Thông tư 96/2020/TT-BTC trên cơ sở báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính hợp nhất.

Handwritten signature/initials

Handwritten text and stamps on the right margin

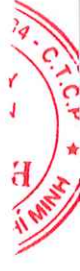
STT	NỘI DUNG	THỜI HẠN CBTT/BÁO CÁO	ĐƠN VỊ TIẾP NHẬN CBTT/ BẢO CÁO	CHI TIẾT
3.	BCTC năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	UBCKNN HNX Website Công ty	- Công văn CBTT - BCTC bán niên đã được soát xét - Nếu kiểm toán không chấp nhận toàn phần BCTC, Công ty phải công bố BCTC năm, BC kiểm toán kèm theo văn bản giải trình của Công ty - Giải trình nguyên nhân nếu xảy ra các trường hợp sau: + Lợi nhuận sau thuế TNDN tại BC KQHĐKD kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước; + Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại; + Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại. Trường hợp tổ chức niêm yết cổ phiếu, công ty đại chúng quy mô lớn là công ty mẹ của tổ chức khác hoặc đồng thời là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng phải giải trình nguyên nhân phát sinh các sự kiện quy định tại khoản 4 Điều 14 Thông tư 96/2020/TT-BTC trên cơ sở báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính hợp nhất.
4.	Báo cáo thường niên	Chậm nhất 20 ngày, kể từ ngày công bố BCTC năm được kiểm toán nhưng không quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính	UBCKNN HNX Website Công ty	- Công văn CBTT - Biểu mẫu: Phụ lục IV Thông tư 96/2020/TT-BTC
5.	ĐHĐCĐ thường niên		UBCKNN HNX Website Công ty	Công ty CBTT về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ

STT	NỘI DUNG	THỜI HẠN CBTT/BÁO CÁO	ĐƠN VỊ TIẾP NHẬN CBTT/ BẢO CÁO	CHI TIẾT
6.	Thông báo ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cổ đông:	Tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến	UBCKNN HNX Website Công ty	- CBTT phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên: thông báo mời họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. - Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có); - Nếu xác định được ứng cử viên HĐQT, thông tin liên quan đến các ứng cử viên phải được công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ trên Website Công ty, ứng cử viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT. - Thông tin liên quan đến ứng cử viên HĐQT được công bố bao gồm: họ tên, ngày tháng năm sinh, trình độ chuyên môn, quá trình công tác, các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh HĐQT của công ty khác), lợi ích có liên quan đến Công ty và các bên liên quan của Công ty, các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty. - Biên bản họp, nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố trong 24 giờ kể từ khi được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên.
7.	Thông báo họp, Tài liệu ĐHĐCĐ	Chậm nhất 21 ngày, trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ thường niên (Nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn khác dài hơn)	UBCKNN HNX Website Công ty	
8.	Báo cáo tình hình quản trị công ty	- Báo cáo tình hình quản trị công ty bán niên: chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày kết thúc	UBCKNN HNX Website Công ty	- Biểu mẫu: Phụ lục V Thông tư 96/2020/TT-BTC - 1 BC theo mẫu (định dạng PDF) - 1 bản dữ liệu điện tử định dạng excel

STT	NỘI DUNG	THỜI HẠN CBTT/BÁO CÁO	ĐƠN VỊ TIẾP NHẬN CBTT/ BẢO CÁO	CHI TIẾT
		06 tháng đầu năm dương lịch - Báo cáo tình hình quản trị công ty năm: chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày kết thúc năm dương lịch		
9.	Bảng cung cấp thông tin về quản trị Công ty và dữ liệu điện tử	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch	Báo cáo HNX	- Biểu mẫu: Mẫu 09_CBTT/SGDHN kèm theo Quy chế CBTT tại Sở Giao dịch chứng khoán HN (QĐ 606/QĐ-SGDHN) - Bản dữ liệu điện tử Bảng cung cấp thông tin về quản trị công ty (định dạng excel) được gửi kèm theo Báo cáo tình hình quản trị gửi đến SGDCK
10.	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (khoản 2 Điều 13 Thông tư 96/2020/TT-BTC)		UBCKNN HNX VSDC Website Công ty	- Công ty CBTT về giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu theo quy định pháp luật CK hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán VN. - CBTT theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư 96/2020/TT-BTC - Khi chào bán, phát hành chứng khoán, Công ty thực hiện điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Được thực hiện cùng với việc BC, CBTT khi đăng ký chào bán, phát hành theo quy định pháp luật - Công ty đại chúng phải công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của công ty mình và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này trên trang thông tin điện tử của công ty, Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định pháp luật chứng khoán

STT	NỘI DUNG	THỜI HẠN CBTT/BÁO CÁO	ĐƠN VỊ TIẾP NHẬN CBTT/ BÁO CÁO	CHI TIẾT
				hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
11.	Danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông chiến lược, cổ đông lớn và cổ phiếu quỹ công ty và dữ liệu điện tử	- Báo cáo Quý 1 năm dương lịch: căn cứ trên danh sách cổ đông được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày 28/02 và gửi cho SGDCK chậm nhất là ngày 10/03. - Báo cáo Quý 2 năm dương lịch: căn cứ trên danh sách cổ đông được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày 31/05 và gửi cho SGDCK chậm nhất là ngày 10/06. - Báo cáo Quý 3 năm dương lịch: căn cứ trên danh sách cổ đông được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày 31/08 và gửi cho SGDCK chậm nhất là ngày 10/09. - Báo cáo Quý 4 năm dương lịch: căn cứ trên danh sách cổ đông được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày 30/11 và gửi cho SGDCK chậm nhất là ngày 10/12.	Báo cáo HNX	- 1 BC theo biểu mẫu (định dạng PDF): 01_CBTT/SGDHN kèm theo Quy chế CBTT tại Sở Giao dịch chứng khoán HN (QĐ 606/QĐ-SGDHN) - 1 bản dữ liệu điện tử định dạng excel.

BK



AL

STT	NỘI DUNG	THỜI HẠN CBT/ BÁO CÁO	ĐƠN VỊ TIẾP NHẬN CBT/ BÁO CÁO	CHI TIẾT
12.	Tổ chức niêm yết gửi cho SGDCK tóm tắt số cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng và dữ liệu điện tử danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng theo mẫu quy định của VSDC.	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày đăng ký cuối cùng	Báo cáo HNX	
13.	CBT về báo cáo sử dụng vốn	Theo quy định pháp luật liên quan		

STT	NỘI DUNG	THỜI HẠN CBTT	ĐƠN VỊ TIẾP NHẬN CBTT/ BẢO CÁO	CHI TIẾT
II	CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG			
1.	Tài khoản của công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; Tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	UBCKNN HNX Website Công ty	
2.	Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty có quyết định về tạm dừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	UBCKNN HNX Website Công ty	
3.	Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc Biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản) Trường hợp ĐHĐCĐ thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	UBCKNN HNX Website Công ty	
	a) Phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	Tối thiểu 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến nếu Điều lệ công ty không quy định	UBCKNN HNX Website Công ty	- Công văn CBTT - Nghị quyết HĐQT - Tài liệu liên quan đến sự kiện (Không thuộc trường hợp phải giải trình)

STT	NỘI DUNG	THỜI HẠN CBTT	ĐƠN VỊ TIẾP NHẬN CBTT/ BẢO CÁO	CHI TIẾT
		thời hạn khác dài hơn		
	b) Ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT- BTC	Tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến	UBCKNN HNX Website Công ty	- Công văn CBTT - Nghị quyết HĐQT - Tài liệu liên quan đến sự kiện (Không thuộc trường hợp phải giải trình)
	c) Ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu tham dự họp ĐHĐCĐ	Tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến	UBCKNN HNX Website Công ty	- Công văn CBTT - Nghị quyết HĐQT - Tài liệu liên quan đến sự kiện (Không thuộc trường hợp phải giải trình)
4.	- Quyết định mua lại cổ phiếu hoặc bán cổ phiếu quỹ; - Ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; - Quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	UBCKNN HNX Website Công ty	
5.	- Quyết định về mức, hình thức, thời gian trả cổ tức; - Quyết định tách, gộp cổ phiếu	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	UBCKNN HNX Website Công ty	
6.	- Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp), giải thể doanh nghiệp, phá sản doanh nghiệp - Quyết định thay đổi mã số thuế, tên công ty, con dấu của công ty - Quyết định thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	UBCKNN HNX Website Công ty	

STT	NỘI DUNG	THỜI HẠN CBTT	ĐƠN VỊ TIẾP NHẬN CBTT/ BẢO CÁO	CHI TIẾT
	- Quyết định ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ - Chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty			
7.	Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật)	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	UBCKNN HNX Website Công ty	
8.	Sau khi thay đổi kỳ kế toán, công ty đại chúng công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới.	UBCKNN HNX Website Công ty	- Công văn CBTT - Nghị quyết HĐQT - Tài liệu liên quan đến sự kiện (Không thuộc trường hợp phải giải trình)
9.	- Thông báo DN kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán BCTC năm hoặc thay đổi DN kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng) - Việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký - Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét không phải là ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hoặc báo cáo tài chính có điều chỉnh hồi tố, công ty đại chúng phải công bố thông tin về ý kiến kiểm toán, kết luận soát xét, kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính - DN kiểm toán từ chối kiểm toán BCTC của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	UBCKNN HNX Website Công ty	

STT	NỘI DUNG	THỜI HẠN CBTT	ĐƠN VỊ TIẾP NHẬN CBTT/ BẢO CÁO	CHI TIẾT
10.	Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một Công ty dẫn đến Công ty đó trở thành công ty con, Công ty liên kết hoặc bán để giảm sở hữu tại công ty con, Công ty liên kết dẫn đến Công ty đó không còn là công ty con, Công ty liên kết, hoặc giải thể công ty con, Công ty liên kết.	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	UBCKNN HNX Website Công ty	
11.	Quyết định của HĐQT hoặc HĐQT thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của công ty đại chúng	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	UBCKNN HNX Website Công ty	
12.	Khi có sự thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành:	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	UBCKNN HNX Website Công ty	
	a) Trường hợp công ty phát hành thêm cổ phiếu hoặc chuyển đổi trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu tính từ thời điểm công ty báo cáo UBCKNN về kết quả phát hành, kết quả chuyển đổi theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	UBCKNN HNX Website Công ty	
	b) Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm công ty báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định pháp luật về giao dịch cổ phiếu quỹ	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	UBCKNN HNX Website Công ty	
	c) Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của người lao động theo chương trình lựa chọn của người lao động của công ty hoặc mua lại cổ phiếu lẻ theo yêu cầu của cổ đông	Trong thời hạn 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày	UBCKNN HNX Website Công ty	

STT	NỘI DUNG	THỜI HẠN CBTT	ĐƠN VỊ TIẾP NHẬN CBTT/ BẢO CÁO	CHI TIẾT
		công bố thông tin		
13.	- Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; - Nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty). Đồng thời, công ty gửi cho UBCKNN và SGDCK Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	UBCKNN HNX Website Công ty	Bản cung cấp thông tin của người nội bộ: Phụ lục III Thông tư 96/2020/TT-BTC
14.	Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của công ty căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét. Trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ thì căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	UBCKNN HNX Website Công ty	
15.	Công ty nhận được quyết định khởi tố đối với công ty, người nội bộ của công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	UBCKNN HNX Website Công ty	
16.	- Công ty nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty - Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	UBCKNN HNX Website Công ty	
17.	Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	UBCKNN HNX Website Công ty	
18.	Trường hợp công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính công ty, công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	UBCKNN HNX Website Công ty	

STT	NỘI DUNG	THỜI HẠN CBTT	ĐƠN VỊ TIẾP NHẬN CBTT/ BẢO CÁO	CHI TIẾT
19.	Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	UBCKNN HNX Website Công ty	
20.	Được chấp thuận hoặc huỷ bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	UBCKNN HNX Website Công ty	
	Ghi chú: Khi công bố thông tin các nội dung trên, công ty đại chúng phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khác phục (nếu có), trừ các trường hợp không thuộc trường hợp phải giải trình.			
21.	Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu			
	a) Công ty đại chúng công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến, trừ trường hợp quy định tại điểm b dưới đây			
	b) Công ty đại chúng công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.			
22.	Quyết định chào bán chứng khoán nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán theo quy định pháp luật về doanh nghiệp			

STT	NỘI DUNG	THỜI HẠN CBTT	ĐƠN VỊ TIẾP NHẬN CBTT/ BẢO CÁO	CHI TIẾT
23.	- Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ; - Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại báo cáo tài chính bán năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét (căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất đối với trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ); - Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn).	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	UBCKNN HNX	- Công văn CBTT - Nghị quyết HĐQT - Tài liệu liên quan đến sự kiện
24.	Thay đổi mô hình tổ chức quản lý Công ty theo Điều 137 Luật Doanh nghiệp	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện		
25.	Đối với các sự kiện cần có sự chấp thuận của cơ quan thẩm quyền, Công ty thực hiện CBTT kể từ khi ban hành Nghị định/Quyết định và khi Công ty nhận được văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền	Công bố thông tin theo quy định kể từ khi ban hành Nghị quyết/Quyết định và công bố thông tin trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền	UBCKNN HNX Website Công ty	

STT	NỘI DUNG	THỜI HẠN CBTT	ĐƠN VỊ TIẾP NHẬN CBTT/ BẢO CÁO	CHI TIẾT
III	Công bố thông tin theo yêu cầu			
1.	Sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	UBCKNN HNX Website Công ty	- Công văn CBTT - Nghị quyết HĐQT - Tài liệu liên quan đến sự kiện
2.	Có thông tin liên quan đến công ty ảnh hưởng đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện	UBCKNN HNX Website Công ty	- Công văn CBTT - Nghị quyết HĐQT - Tài liệu liên quan đến sự kiện
IV	Công bố thông tin khác			
1.	Công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn. Công ty đại chúng thực hiện chào bán chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán ra công chúng, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán.		UBCKNN HNX Website Công ty	- Công văn CBTT - Nghị quyết HĐQT - Tài liệu liên quan đến sự kiện
2.	Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài Công ty đại chúng phải công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của công ty mình và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này trên trang thông tin điện tử của công ty, Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.	Theo quy định của pháp luật có liên quan.	UBCKNN HNX Website Công ty	- Công văn CBTT - Nghị quyết HĐQT - Tài liệu liên quan đến sự kiện
3.	Công bố thông tin về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ:		UBCKNN HNX Website Công ty	- Công văn CBTT - Nghị quyết HĐQT - Tài liệu liên quan đến sự kiện

STT	NỘI DUNG	THỜI HẠN CBTT	ĐƠN VỊ TIẾP NHẬN CBTT/ BẢO CÁO	CHI TIẾT
	a) Trường hợp công ty đại chúng mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, công ty phải thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về việc mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ.			
	b) Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính mình, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10% thì công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và công bố thông tin trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu.	CBTT và báo cho các chủ nợ trong vòng 15 ngày kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu		

PHỤ LỤC 2: CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC

STT	NỘI DUNG	THỜI HẠN CBTT/BÁO CÁO	ĐƠN VỊ TIẾP NHẬN CBTT/ BÁO CÁO	TÀI LIỆU KÈM THEO
I.	Công bố thông tin của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty; nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của 01 tổ chức phát hành			
1.	Tổ chức, các nhân khi trở thành hoặc cổ đông lớn/nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết	Tổ chức, các nhân khi trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn/nhóm người có liên quan phải CBTT trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn	Tổ chức, các nhân phải CBTT và báo cáo về giao dịch cho Công ty, UBCKNN, HNX	Phụ lục VII Thông tư 96/2020/TT-BTC Nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên: Phụ lục IX Thông tư 96/2020/TT-BTC
2.	Cổ đông lớn/ nhóm người có liên quan của công ty đại chúng khi có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	Cổ đông lớn/ nhóm người có liên quan của công ty đại chúng phải CBTT trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh sự thay đổi	Cổ đông phải CBTT và báo cáo cho Công ty, UBCKNN, HNX	Phụ lục VIII Thông tư 96/2020/TT-BTC Nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên: Phụ lục X Thông tư 96/2020/TT-BTC Ví dụ: Nhà đầu tư A sở hữu 5,2% số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức niêm yết X. Ngày T, ông A đặt lệnh giao dịch mua vào làm tăng tỷ lệ sở hữu cổ phiếu X từ 5,2% lên 5,7%. Tiếp sau đó, vào ngày T', ông A đặt lệnh mua tiếp làm tăng tỷ lệ sở hữu cổ phiếu X từ 5,7% lên 6,1%. Giao dịch tại ngày T' đã làm cho tỷ lệ sở hữu cổ phiếu X của ông A thay đổi vượt qua ngưỡng 6%, do vậy, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất

STT	NỘI DUNG	THỜI HẠN CBTT/BÁO CÁO	ĐƠN VỊ TIẾP NHẬN CBTT/ BÁO CÁO	TÀI LIỆU KÈM THEO
				giao dịch chứng khoán, ông A phải công bố thông tin và báo cáo công ty X, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán về việc thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của mình.
	Ghi chú: Không áp dụng CBTT đối với các đối tượng không chủ động thực hiện giao dịch trong trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết phát sinh do Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc phát hành thêm cổ phiếu.			
3.	Công ty đại chúng phải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của các đối tượng trên.	Trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của các đối tượng trên.	Website công ty	
II	Công bố thông tin liên quan đến giao dịch của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ			
1.	Người nội bộ của công ty và người liên quan của các đối tượng này phải công bố thông tin, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá (đối với cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi) hoặc theo giá trị phát hành gần nhất (đối với chứng quyền có bảo đảm) hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi), kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại SGDC (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng		UBCKNN, HNX, Website Công ty	Mẫu 16-GD NNB (Phụ lục XIV Thông tư 96/2020/TT-2025) a) Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về việc dự kiến giao dịch theo mẫu quy định tại Phụ lục XIII hoặc Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư này, ngoại trừ trường hợp công ty chứng khoán là người có liên quan của người nội bộ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao

STT	NỘI DUNG	THỜI HẠN CBTT/BÁO CÁO	ĐƠN VỊ TIẾP NHẬN CBTT/ BÁO CÁO	TÀI LIỆU KÈM THEO
	hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác)			dịch khi thực hiện chuyển quyền sở hữu theo quy định tại điểm q2 khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2020/TT-BTC. b) Thời hạn thực hiện giao dịch không quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch Người nội bộ và người có liên quan phải thực hiện theo thời gian, khối lượng, giá trị do Sở giao dịch chứng khoán đã công bố thông tin và chỉ được thực hiện giao dịch đầu tiên vào ngày giao dịch liền sau ngày có thông tin công bố từ Sở giao dịch chứng khoán c) Trường hợp thực hiện giao dịch mua trong các đợt phát hành cổ phiếu, chứng chỉ quỹ hoặc giao dịch chào mua công khai, đối tượng phải công bố thông tin theo quy định tại Điều này được miễn trừ nghĩa vụ quy định tại điểm b nêu trên và thực hiện theo quy định pháp luật về hoạt động chào bán, phát hành, chào mua công khai; d) Người nội bộ và người có liên quan không được đồng thời đăng ký, giao dịch mua và bán cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, chứng quyền có bảo đảm trong cùng một đợt đăng ký, giao dịch và chỉ được đăng ký, thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó; ngoại trừ trường hợp công ty quản lý quỹ, chi nhánh công ty quản lý quỹ nước



Handwritten signature in blue ink.

Handwritten mark in blue ink.

STT	NỘI DUNG	THỜI HẠN CBTT/BÁO CÁO	ĐƠN VỊ TIẾP NHẬN CBTT/ BÁO CÁO	TÀI LIỆU KÈM THEO
				ngoài tại Việt Nam là người có liên quan của người nội bộ thực hiện đăng ký, giao dịch mua và bán chứng khoán cho các quỹ ETF hoặc đầu tư theo chỉ định của khách hàng ủy thác tuy nhiên phải đảm bảo từng khách hàng ủy thác không được đồng thời đăng ký, giao dịch mua và bán trong cùng một đợt đăng ký e) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo mẫu quy định tại Phụ lục XV hoặc Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-2025; f) Người nội bộ và người có liên quan là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại khoản này đồng thời là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Điều 31 Thông tư 96/2020/TT-BTC thì chỉ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan.

Bik

5400
CỘNG
HÒA
XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA
LIÊN MINH
VIỆT NAM
PHẦN
ĐỀ

42

STT	NỘI DUNG	THỜI HẠN CBTT/BÁO CÁO	ĐƠN VỊ TIẾP NHẬN CBTT/ BÁO CÁO	TÀI LIỆU KÈM THEO
				g) Quy định về nghĩa vụ công bố thông tin tại điểm a, b và d nêu trên không áp dụng đối với trường hợp công ty chứng khoán bán giải chấp cổ phiếu của khách hàng là người nội bộ của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, quỹ đại chúng hoặc người có liên quan của các đối tượng này. h) Trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký giao dịch không còn là người nội bộ của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, quỹ đại chúng hoặc người có liên quan của các đối tượng này, đối tượng đăng ký giao dịch vẫn phải thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này
2.	Trường hợp công ty chứng khoán là người có liên quan của người nội bộ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch, công ty chứng khoán phải công bố thông tin và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và thông báo cho tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch khi giá trị giao dịch trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá, bao gồm trường hợp chuyển quyền sở hữu ngoài hệ thống giao dịch chứng khoán theo mẫu quy định tại Phụ lục XVIII ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC trong thời hạn 24 giờ kể từ các thời điểm sau đây:			

Handwritten signature

2579
G T
HÀ
T
AN
HỒ

Handwritten mark

STT	NỘI DUNG	THỜI HẠN CBTT/BÁO CÁO	ĐƠN VỊ TIẾP NHẬN CBTT/ BÁO CÁO	TÀI LIỆU KÈM THEO
	a) Hoàn tất việc chuyển quyền sở hữu về tài khoản tự doanh của công ty chứng khoán theo quy định tại các khoản 7, 8 Điều 40k Thông tư số 119/2020/TT-BTC; b) Công ty chứng khoán hoàn tất việc bán cổ phiếu theo quy định tại khoản 9 Điều 40k Thông tư số 119/2020/TT-BTC.			
3.	Người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch	UBCKNN, HNX Website Công ty	- Phụ lục số XV Thông tư 96/2020/TT-BTC - Người nội bộ và Người có liên quan của Người nội bộ chỉ được đăng ký và thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã Báo cáo kết thúc đợt giao dịch dịch trước đó
4.	Người nội bộ và Người có liên quan thực hiện CBTT khi ngày giao dịch trùng với ngày kết thúc thời hạn đăng ký thực hiện giao dịch	Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất giao dịch (kể cả trường hợp giao dịch không hết khối lượng đăng ký)	UBCKNN HNX Website Công ty	
5.	Trường hợp công ty chứng khoán là NCLQ của NNB của tổ chức niêm yết, khi thực hiện sửa lỗi giao dịch cổ phiếu niêm yết, công ty phải báo cáo về việc này	Trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm hoàn thành giao dịch sửa lỗi	Công ty chứng khoán phải báo cáo UBCKNN, HNX, Tổ chức niêm yết	
6.	Trường hợp công ty mẹ hoặc các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội của Công ty (công đoàn, đoàn thanh niên...), cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty thực hiện giao			

STT	NỘI DUNG	THỜI HẠN CBTT/BÁO CÁO	ĐƠN VỊ TIẾP NHẬN CBTT/ BÁO CÁO	TÀI LIỆU KÈM THEO
	dịch cổ phiếu phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin như quy định đối với NNB và người có liên quan.			
7.	Trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được các báo cáo liên quan đến giao dịch chứng khoán của người nội bộ và người có liên quan theo quy định tại Điều này, công ty đại chúng, phải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty.	Trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được các báo cáo liên quan đến giao dịch chứng khoán của người nội bộ và người có liên quan theo quy định tại Điều này	Website Công ty	
III.	Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai			
1.	Công ty có trách nhiệm CBTT về việc nhận được đề nghị chào mua công khai của Tổ chức/cá nhân	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký chào mua công khai	Website Công ty	
2.	HĐQT Công ty phải CBTT cho cổ đông, nhà đầu tư về đánh giá, khuyến nghị đối với đề nghị chào mua công khai của Tổ chức/cá nhân.	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký chào mua công khai	Website Công ty	Đánh giá, khuyến nghị của HĐQT đối với việc chào mua công khai cổ phiếu phải được thực hiện bằng văn bản. Trường hợp một hoặc một số thành viên HĐQT có ý kiến khác, HĐQT phải công bố kèm theo các ý kiến này



13/

ph